

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1069** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 22 ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 920/SKH-CN-KHTC ngày 09/7/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1660/STC-QLGCS ngày 24/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án xử lý 53 tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với 14 dự án của 09 tổ chức, cụ thể:

1. Giao 46 tài sản cho 08 tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hình thức ghi tăng tài sản và giá trị tài sản (*Chi tiết như phụ lục 01 kèm theo*).

2. Điều chuyển 07 tài sản cho 01 cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng (*Chi tiết như phụ lục 02 kèm theo*).

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm

1. Thực hiện Phương án xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Điều 1 Quyết định này; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức sử dụng đúng mục đích các tài sản đã được phê duyệt phương án xử lý và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai các thủ tục theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức chủ trì các dự án thuộc phạm vi quản lý tiếp tục rà soát, báo cáo bổ sung các tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhưng chưa được báo cáo, kê khai trong Phương án xử lý tài sản trang bị khi kết thúc nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc672}.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

PHỤ LỤC 02

HÌNH THỨC XỬ LÝ TÀI SẢN: ĐIỀU CHUYỂN

(Kèm theo Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Cơ quan, tổ chức chủ trì/Dự án	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án	Tài sản trang bị			Phương án xử lý		Ghi chú
			ĐVT	Số lượng	Nguyên giá TSCĐ	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý	
1	Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi Dự án: Ứng dụng công nghệ thông tin thí điểm xây dựng mô hình quản lý, vận hành hệ thống tưới nước tự động trên một phần diện tích tưới nước của kênh NVCC2 thuộc hệ thống kênh chính Nam Thạch Nham tại xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 21/6/2017						
1	Thiết bị đo nước tự động		Bộ	7	770.000.000	673.750.000		
2	Thiết bị đo mực nước kiểu áp suất		Bộ	5	135.000.000	118.125.000		
3	Thiết bị đo nước tự động		Bộ	1	110.000.000	96.250.000		
4	Bộ sensor đo khí tương bao gồm: Độ ẩm, độ ẩm, hướng gió, bức xạ mặt trời		Bộ	1	27.000.000	23.625.000		
5	Chân và giá đỡ các thiết bị khí tượng		Bộ	1	11.800.000	10.325.000		
6	Thiết bị đo mưa tự động		Bộ	1	14.200.000	12.425.000		
7	Máy tính vận hành		bộ	1	11.000.000	9.625.000		

Điều chuyển tài sản theo quy định tại khoản a điểm 4 Điều 7 Nghị định 70/2018/NĐ-CP

UBND xã Nghĩa Lâm huyện Tư Nghĩa

PHỤ LỤC 01

HÌNH THỨC XỬ LÝ TÀI SẢN: GIAO TÀI SẢN CHO TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(Kèm theo Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Cơ quan, tổ chức chủ trì Dự án	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án	Tài sản trang bị				Phương án đề xuất xử lý		Ghi chú
			ĐVT	Số lượng	Nguyên giá TSCĐ	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý	Cơ quan, tổ chức nhận tài sản	
I	UBND Thành Phố Quảng Ngãi								
1	Dự án: Xây dựng vùng chuyên canh an toàn đạt tiêu chuẩn VietGAP tại xã Nghĩa Dũng	Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 07/11/2014							
1	Máy cày tay làm đất MK 65		Cái	2	59.800.000	7.475.000			
2	Hệ thống ozon		Cái	1	39.500.000	4.937.500			
3	Hệ thống ozon		Cái	1	40.000.000	10.000.000			
4	Máy ghép mí bao bì SF150		Cái	4	40.000.000	10.000.000			
5	Tủ mát Alaska LC 634DB		Cái	6	87.900.000				
6	Tủ mát Alaska LC 634DB		Cái	6	63.000.000				
7	Tủ lạnh Panasonic 345S		Cái	1	11.900.000				
8	Tủ lạnh Panasonic 345S		Cái	1	11.900.000				
II	Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học Công nghệ (Trung Tâm ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ)								
1	Dự án: Ứng dụng đồng bộ các thiết bị cơ khí trong sản xuất nấm ăn và nấm dược liệu	Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 18/8/2015							
1	Máy băm, nghiền gỗ		Chiếc	1	81.400.000	30.525.000			
2	Trại ươm bịch phôi nấm (100m2)+ Cái tạo nhà cây (55m2)		Trại	1	168.805.000	63.301.875			
3	Ô tô tải có mui (Frontier 140)		Chiếc	1	374.282.000	249.521.333			
4	Trại ươm bịch phôi nấm (100m2)+ Trại nuôi trồng nấm (100m2) và nhà để lò hơi:(16m2)		Trại	1	321.512.000	120.567.000			
									Giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo quy Trung Tâm ứng dụng và

STT	Cơ quan, tổ chức chủ trì/Dự án	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án	Tài sản trang bị				Phương án đề xuất xử lý		Ghi chú
			ĐVT	Số lượng	Nguyên giá TSCĐ	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý	Cơ quan, tổ chức nhận tài sản	
5	Dây chuyền đóng bịch phối nấm, công suất 1.200 bịch/giờ		Dây chuyền	1	251.000.000	94.125.000	định tại điểm a, Khoản 1, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	Dịch vụ Khoa học Công nghệ	
6	Dàn sắt treo bịch phối nấm nuôi trồng		Dàn	1	16.000.000	6.000.000			
7	Lò hơi 500kg/h		Cái	1	168.000.000	63.000.000			
8	Lò hấp thanh trùng bịch phối 5.000 bịch/mẻ		Lò	1	160.000.000	60.000.000			
9	Nồi hấp giống nấm 200 lít		Cái	1	84.000.000	31.500.000			
10	Nồi lược giống nấm bằng Inox 100 lít		Cái	1	50.000.000	18.750.000			
2	Nhiệm vụ "Tuyển chọn, nuôi lưu giữ, bảo tồn nguồn gen giống gà H're Quảng Ngãi"	Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 12/11/2015							
1	Máy áp trùng đa kỳ LCD công suất 960 trứng		Cái	1	11.980.000	4.492.500	Giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	Trung Tâm ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ	
2	Chuồng trại		Chuồng	3	59.060.000	22.147.500			
3	Tường rào lưới B40		Cụm	1	108.908.000	54.454.000			
4	Tủ mát ré tiền mau hồng		Cái	1	11.890.000				
3	Nhiệm vụ "Lưu giữ và bảo tồn nguồn gen giống lợn bản địa (lợn Kiêng sắt)"	Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 04/08/2016							
1	Máy nghiền cỏ		Cái	1	14.300.000	5.362.500	Giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	Trung Tâm ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ	
4	Dự án: Ứng dụng tiến bộ Khoa học và công nghệ xây dựng mô hình thực nghiệm sản xuất rau an toàn theo phương pháp thủy canh	Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 27/10/2016							

STT	Cơ quan, tổ chức chủ trì/Dự án	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án	Tài sản trang bị				Phương án đề xuất xử lý		Ghi chú
			ĐVT	Số lượng	Nguyên giá TSCĐ	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý	Cơ quan, tổ chức nhận tài sản	
1	Hệ thống màng cắt nắng (1.000m ²)		Hệ thống	1	120.000.000	60.000.000	Giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	Trung tâm ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ	
2	Thiết bị làm mát (HP, Trung Quốc)		Cái	2	56.400.000	11.280.000			
3	Nhà kho (30m ²)		Nhà	1	97.350.000	77.880.000			
4	Nhà màng (280m ²)		Nhà	1	166.038.000	83.019.000			
5	Nhà lưới (480m ² + 240m ²)		Nhà	2	333.626.000	166.813.000			
III	Trạm Khuyến nông huyện Đức Phổ (Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã Đức Phổ)								
1	Dự án: Xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bò thành nghề sản xuất chính của nông hộ trên địa bàn huyện Đức Phổ	Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 03/6/2014							
1	Bình Nito YDS35B (35 lít)		Cái	2	40.000.000	5.000.000	Giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã Đức Phổ	
2	Dự án: Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển chăn nuôi bò lai, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới ở các xã miền núi huyện Đức Phổ	Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 02/6/2017							
1	Bình Nito YDS35B (35 lít)		Cái	2	40.000.000	20.000.000	Giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã Đức Phổ	
IV	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất								
1	Đề tài: Thiết kế và chế tạo máy cắt Plasma, Oxy CNC dạng trung bình	Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 02/6/2017							

STT	Cơ quan, tổ chức chủ trì/Dự án	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án	Tài sản trang bị				Phương án đề xuất xử lý		Ghi chú
			ĐVT	Số lượng	Nguyên giá TSCĐ	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý	Cơ quan, tổ chức nhận tài sản	
1	Nguồn cắt Plasma (chiều sâu cắt 20mm)- Omega 130-Hàn Quốc - Omega 130		Cái	1	35.000.000	21.875.000	Giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quat	
2	Nguồn cắt Oxy- Tanaka- oxy Tanaka 1		Cái	1	15.000.000	9.375.000			
V	Trung tâm Giồng tỉnh Quảng Ngãi								
1	Đề tài: Chọn tạo và phát triển một số giống lúa mới ngắn ngày, có năng suất cao, phẩm chất gạo tốt phục vụ sản xuất để tăng thu nhập cho nông dân Quảng Ngãi và một số tỉnh khu vực Miền Trung	Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 02/6/2017							
1	Máy xay xát mẫu gạo		Cái	1	15.000.000	9.375.000	Giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	Trung tâm Giồng tỉnh Quảng Ngãi	
2	Máy đo độ ẩm đa năng, Model PM 540		Cái	1	12.500.000	7.812.500			
2	Dự án: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất giống và thử nghiệm nuôi thương phẩm lươn đồng tại Quảng Ngãi	Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 05/8/2016							
1	Giếng nước		Cái	1	37.000.000	22.200.000	Giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	Trung tâm Giồng tỉnh Quảng Ngãi	
VI	UBND huyện Sơn Tịnh								

STT	Cơ quan, tổ chức chủ trì/Dự án	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án	Tài sản trang bị				Phương án đề xuất xử lý		Ghi chú
			ĐVT	Số lượng	Nguyên giá TSCĐ	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý	Cơ quan, tổ chức nhận tài sản	
1	Dự án: Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển đàn bò lai hướng thịt trên nền bò cái Zêbu tại các xã miền núi huyện Sơn Tịnh	Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 21/6/2017							
1	Bình Nito YDS35B (35 lít)		Cái	2	40.000.000	20.000.000	Giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	UBND huyện Sơn Tịnh	
VII	UBND huyện Mộ Đức								
1	Dự án: Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật thực hiện tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tại Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Đức Vĩnh, xã Đức Phú	Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 04/12/2015							
1	Máy kéo Kubota L3408 DI-VN		Cái	1	275.000.000	103.125.000	Giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	UBND huyện Mộ Đức	
2	Dàn cây mũ nhện 5 hươi (L3408VN)		Cái	1	12.000.000	4.500.000			
3	Bánh lồng (L3408)		Cái	1	12.000.000	4.500.000			
4	Máy chiết xuất dầu thực vật 6YL-120		Cái	1	178.000.000	66.750.000			
5	Thiết bị lọc cặn (có bơm ngựa 2 đầu ngang)		Cái	1	70.300.000	26.362.500			
6	Dàn xới KRX 164 VNB		Cái	1	38.000.000	14.250.000			
7	Bình bơm phun thuốc BVTV		Cái	1	11.800.000	4.425.000			
8	Máy bóc bẹ ngô		Cái	1	10.600.000	3.975.000			
9	Máy tách hạt ngô quạt gió		Cái	1	10.200.000	3.825.000			
VIII	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Minh Long								

STT	Cơ quan, tổ chức chủ trì/Dự án	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án	Tài sản trang bị				Phương án đề xuất xử lý		Ghi chú
			ĐVT	Số lượng	Nguyên giá TSCĐ	Giá trị còn lại	Hình thức xử lý	Cơ quan, tổ chức nhận tài sản	
1	Dự án: Quản lý và phát triển nhân hiệu chứng nhận chè Minh Long	Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 27/10/2016							
1	Tủ mát VH-1420H, nhãn hiệu Sanaky		Cái	1	32.000.000		Giao tài sản cho tổ chức chủ trì theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Nghị định số 70/2018/NĐ-CP	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Minh Long	